

Số: 27/2017/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1095/STNMT-KS ngày 20/4/2017; kèm Báo cáo thẩm định số 72/BC-STP ngày 08/3/2017 và Văn bản số 125/BC-STP ngày 11/4/2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

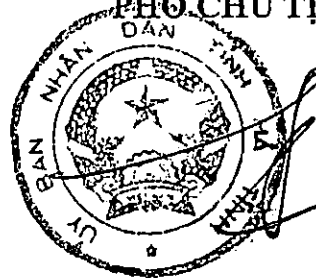
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
 - Vụ Pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
 - Lưu: VT, NL₂.
- Gửi: + Bản giấy: TP không nhận VB ĐT.
+ Điện tử: Các thành phần khác.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Sơn

W. L. H. H. H.

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết,
kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm của các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực khoáng sản; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Mục đích phối hợp:

a) Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh đến UBND cấp huyện, cấp xã trong quá trình tham gia kiểm tra, tham mưu hồ sơ cấp phép; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường hỗ trợ chuyên môn, chuyên ngành và cung cấp, trao đổi thông tin nhằm thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh hiệu quả, toàn diện, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị có liên quan.

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành và UBND các cấp, đảm bảo hoạt động có hiệu quả, theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật; bảo đảm hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra xử lý hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông; tránh hình thức, chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ, cản trở các hoạt động bình thường của các cơ quan phối hợp.

b) Bảo đảm sự lãnh đạo điều hành, tập trung, thống nhất, hỗ trợ lẫn nhau giữa các lực lượng, đơn vị phối hợp; việc trao đổi thông tin, tài liệu giữa các cơ quan phối hợp phải được tiến hành thường xuyên, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

c) Nghiêm cấm mọi trường hợp lợi dụng quy chế phối hợp hoặc sử dụng thông tin, tài liệu, dữ liệu do cơ quan phối hợp cung cấp để tổ chức, phục vụ các hoạt động trái pháp luật.

2. Phương thức phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có thể ban hành văn bản hoặc thông tin trực tiếp (trong trường hợp cần thiết) đến Thủ trưởng cơ quan phối hợp để yêu cầu, đề nghị thực hiện nhiệm vụ có liên quan cần phối hợp.

b) Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp: Lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức cuộc họp; tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra (tổ chức đoàn công tác liên ngành); trao đổi, cung cấp các thông tin có liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông.

2. Rà soát, điều chỉnh, trình phê duyệt và triển khai các quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường; quy hoạch các bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi xây dựng và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức kiểm tra, nâng cao chất lượng tham mưu, xử lý các thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc đề nghị hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông của các tổ chức, cá nhân và phương án nạo vét, kết hợp tận thu cát, sỏi của các dự án, công trình nạo vét luồng đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, các pháp luật khác có liên quan và xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi trái phép trên sông; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp xử lý tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển tiêu thụ khoáng sản trái phép.

6. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh cát, sỏi lòng sông; định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông theo quy định của pháp luật.

Chương II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Là cơ quan thường trực của UBND tỉnh về việc tham mưu, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả việc triển khai, tổ chức thực hiện quy chế của các sở, ngành cấp tỉnh, chính quyền địa phương các cấp và các đơn vị khai thác cát sỏi lòng sông.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, xác định nhu cầu sử dụng nguồn cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường làm căn cứ để cấp phép khai thác khoáng sản; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường của các đơn vị hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương kiểm tra thực địa, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn các đơn vị đã được cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản hoàn thiện thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định; tiếp nhận, hướng dẫn việc đăng ký khối lượng nạo vét, kết hợp tận thu cát, sỏi của các dự án, công trình nạo vét luồng đường thủy nội địa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

d) Đôn đốc, hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất; ký hợp đồng thuê đất với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác cát, sỏi hoặc được chấp thuận dự án xây dựng bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi xây dựng.

đ) Hàng năm, xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành chức năng và chính quyền địa phương thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh; Giám sát UBND các huyện, thị xã trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ công tác liên ngành tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát, sỏi trái phép trên sông (ngoài phạt tiền, còn áp dụng các biện pháp mạnh như tịch thu tang vật và phương tiện vi phạm theo đúng quy định của pháp luật).

f) Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan về: Quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt; tình hình cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép của các tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh.

g) Chịu trách nhiệm chính trước UBND tỉnh về việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản, quản lý quy hoạch khoáng sản cát, sỏi

làm vật liệu xây dựng thông thường, việc kiểm soát sản lượng khai thác thực tế hàng năm của các mỏ đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác. Trường hợp để xảy ra tình trạng tham mưu cấp phép sai quy định, xảy ra việc khai thác cát, sỏi lòng sông khi chưa có hợp đồng thuê đất, chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và xảy ra về sự cố về môi trường mà không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm để diễn ra kéo dài thì phải chịu kiểm điểm và xử lý kỷ luật theo quy định.

h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì thực hiện rà soát, xác định nhu cầu sử dụng nguồn cát, sỏi làm vật liệu xây dựng của từng địa phương cụ thể, từng giai đoạn cụ thể để triển khai cấp phép hoạt động khoáng sản theo đúng quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố, thị xã tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh quy hoạch bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi xây dựng. Phối hợp với các ngành, địa phương tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện quy hoạch các bãi tập kết, kinh doanh vật liệu xây dựng cát, sỏi trên địa bàn toàn tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao, áp dụng các chế tài theo quy định nhằm xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân có các bãi tập kết, kinh doanh vật liệu xây dựng đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương hoàn thành thủ tục hồ sơ để hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò, khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện quy trình, công nghệ khai thác, các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

d) Chịu trách nhiệm chính trước UBND tỉnh về quy trình khai thác của các đơn vị hoạt động khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường, việc xây dựng bãi tập kết cát để kinh doanh của các tổ chức, cá nhân. Trường hợp để xảy ra tình trạng khai thác không đúng quy trình, quy phạm, xảy ra việc tập kết cát, sỏi để kinh doanh tại các bãi không đúng quy hoạch xây dựng mà không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm thì phải chịu kiểm điểm và xử lý kỷ luật theo quy định.

e) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố, thị xã và Công an tỉnh Nghệ An tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép, kiểm soát chặt chẽ các phương tiện khai thác, vận chuyển cát trên các tuyến sông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và các phương tiện thuyền, phà hoạt động trên sông không đăng ký, đăng kiểm theo quy định; trường hợp vi phạm nghiêm trọng, chuyển sang xử lý hình sự theo quy định.

b) Thiết lập và công khai rộng rãi đường dây nóng tiếp nhận những phản ánh về vi phạm trong hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết cát, sỏi lòng sông để chỉ đạo các phòng, ban phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã nhằm xử lý, giải quyết kịp thời các hành vi vi phạm.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi trên sông.

d) Chịu trách nhiệm chính trước UBND tỉnh về việc khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép. Trường hợp để xảy ra tình trạng khai thác cát sỏi lòng sông trái phép kéo dài mà không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm thì phải chịu kiểm điểm và xử lý kỷ luật theo quy định.

e) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thẩm định địa điểm đối với các tổ chức, cá nhân xin cấp phép khai thác cát, sỏi lòng sông, các khu vực đưa vào đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tham mưu chấp thuận đầu tư các bãi tập kết cát, sỏi; xử lý những trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông vi phạm pháp luật về đê điều, ảnh hưởng đến an toàn đê, xử lý những phát sinh sau cấp phép đối với những vấn đề có liên quan đến quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý như thủy lợi, đê điều.

b) Phối hợp với sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tăng cường thanh tra, kiểm tra các công trình: đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai và các khu vực xung yếu có nguy cơ sạt lở lòng sông; phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến bằng văn bản đối với các tổ chức, cá nhân có dự án xây dựng bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi xây dựng và đảm bảo khả năng thoát lũ và an toàn đê điều.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, xử lý những trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông vi phạm pháp luật về đê điều và phòng chống lụt bão, ảnh hưởng đến an toàn đê điều, thoát lũ lòng sông; chịu trách nhiệm chính trước UBND tỉnh trường hợp để xảy ra tình trạng khai thác cát, sỏi có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đê điều, công trình thủy lợi mà không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm và phải chịu kiểm điểm và xử lý kỷ luật theo quy định.

d) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Giao thông vận tải:

a) Tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong việc mở, sử dụng bến thủy để tập kết cát, sỏi và thực hiện các quy định về an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn giao thông đường bộ khi khai thác, vận chuyển khoáng sản, đặc biệt là cát, sỏi lòng sông; Yêu cầu các phương tiện đường thủy phải đăng ký, đăng kiểm và gắn biển đăng ký khi tham gia giao thông

đường thủy nội địa; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thẩm định dự án, đề án khu vực cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông.

b) Chủ trì rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch và hướng dẫn việc cấp phép bến thủy nội địa theo đúng quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong quá trình khai thác; đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xây dựng âu thuyền làm nơi tạm giữ phương tiện khai thác, vận chuyển cát, sỏi trái phép; tăng cường phối hợp với ngành có liên quan, kiểm tra, xử lý việc chấp hành quy định của pháp luật về bốc xếp hàng hóa lên xe ô tô đúng tải trọng quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, căn cứ Quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi của tỉnh đã phê duyệt đối chiếu với danh mục các dự án, công trình nạo vét luồng đường thủy nội địa quốc gia của Bộ Giao thông vận tải, đề xuất giải quyết các trường hợp chồng lấn (nếu có) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất với Bộ Giao thông vận tải, tránh tình trạng các dự án nạo vét luồng lạch chồng lấn lên các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép gây tranh chấp, ảnh hưởng tới an ninh trật tự và gây khó khăn cho công tác quản lý.

d) Chịu trách nhiệm chính trước UBND tỉnh trong việc quy hoạch bến thủy nội địa; đăng kiểm và gắn biển đăng ký cho các phương tiện tham gia giao thông đường thủy nội địa. Trường hợp để xảy ra tình trạng các tổ chức, cá nhân sử dụng bến thủy nội địa khi chưa được cấp phép mà không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm thì phải chịu kiểm điểm và xử lý kỷ luật theo quy định.

d) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Công Thương:

Phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nguồn gốc cát tập kết tại bãi và việc chấp hành pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp thu mua, kinh doanh cát, sỏi không rõ nguồn gốc.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, kiểm tra kỹ hồ sơ trước khi trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi. Kiểm tra quá trình triển khai thực hiện của nhà đầu tư; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư trường hợp Nhà đầu tư vi phạm các quy định trong quá trình thực hiện dự án.

b) Rà soát, kiểm tra kỹ năng lực đầu tư của các đơn vị; thẩm định, xác nhận vốn chủ sở hữu cho cá nhân, tổ chức có hồ sơ đề nghị đầu tư hoạt động cát, sỏi lòng sông.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán chi ngân sách cho việc hỗ trợ nâng cấp, cải tạo đường giao thông bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, các công trình phúc lợi cho xã nơi có khoáng sản được khai thác.

d) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Sở Tài chính:

a) Tham gia Tổ công tác liên ngành để kiểm tra và xử lý các sai phạm về thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động kinh doanh, mua bán cát sỏi lòng sông, xây dựng công trình sử dụng vật liệu cát, sỏi đối với cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

b) Có trách nhiệm thẩm tra, xác định kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từ nguồn ngân sách tỉnh và từ nguồn thu phạt vi phạm hành chính của từng cơ quan, tổ chức đã nộp vào ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền cấp tỉnh quản lý.

c) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Cục Thuế tỉnh:

a) Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc kê khai thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế, phí trong hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi lòng sông; xử lý các vi phạm về thuế theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý các đối tượng nộp thuế, phí và lệ phí về hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi lòng sông nhằm đảm bảo thu đủ, thu đúng theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm chính trước UBND tỉnh về việc thu các loại thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác từ hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Các Sở, ngành khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc chủ trì giải quyết theo thẩm quyền về thủ tục cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan, cấm mốc, bàn giao khu vực khai thác cát, sỏi cho tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác cát, sỏi và việc sử dụng bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi tại địa phương.

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ cát, sỏi, khoáng sản chưa khai thác, bảo vệ đê điều theo quy định của pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản. Chỉ đạo UBND cấp xã có biện pháp nhằm bảo vệ cát, sỏi, khoáng sản chưa khai thác, tăng cường công tác kiểm tra ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, đê điều.

3. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về khoáng sản trong mọi tầng lớp nhân dân, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về

khoáng sản, đề điều và pháp luật khác liên quan đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, xử lý các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép và các trường hợp xây dựng bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi trái phép trên địa bàn địa phương, tổ chức giải tỏa các bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi không nằm trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Thành lập Tổ công tác liên ngành của cấp huyện để tổ chức kiểm tra, xử lý đối với các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi chứa cát, sỏi trái phép. Trang bị phương tiện, bố trí lực lượng cắm chốt tại các địa bàn thường xuyên xảy ra hoạt động khai thác trái phép, nhất là tại các điểm tập trung nhiều phương tiện khai thác vào ban đêm để phát hiện, xử lý, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi trái phép.

6. Phối hợp, thành lập Tổ công tác với các huyện để kiểm tra, xử lý các đối tượng khai thác, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trái phép tại vùng giáp ranh.

7. Xây dựng phương án bảo đảm ổn định đời sống và sản xuất cho tổ chức, cá nhân do chịu ảnh hưởng của việc khai thác, kinh doanh cát, sỏi lòng sông mà phải thay đổi nơi cư trú, nơi sản xuất.

8. Định kỳ hàng năm (trước ngày 20/12) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn địa phương.

9. Chủ tịch UBND cấp huyện phải chịu kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật theo quy định trước Chủ tịch UBND tỉnh trường hợp để xảy ra hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc xử lý nhưng không dứt điểm để kéo dài.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác hoặc sử dụng bãi tập kết cát, sỏi để kinh doanh tại địa phương.

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn cát, sỏi chưa khai thác, bảo vệ đề điều theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản. Phối hợp, thành lập Tổ công tác với các xã để kiểm tra, xử lý các đối tượng khai thác, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trái phép tại vùng giáp ranh.

3. Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản, đề điều và bảo vệ môi trường cho nhân dân địa phương và các tổ chức, cá nhân để nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ khoáng sản, bảo vệ đề điều và bảo vệ môi trường sinh thái. Thống kê, làm việc các chủ hộ

có phương tiện khai thác, vận chuyển cát để tuyên truyền và yêu cầu các chủ hộ ký cam kết không khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn.

4. Tổ chức kiểm tra, giải tỏa đối với hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông trái phép trên địa bàn. Đối với những địa bàn thường xuyên xảy ra hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép, tập trung nhiều phương tiện khai thác vào ban đêm thì Chủ tịch UBND cấp xã đó phải có kế hoạch bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý; đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện, Tổ công tác liên ngành của huyện để bổ sung lực lượng kịp thời xử lý vi phạm.

5. Chỉ đạo các Trưởng thôn giáp các tuyến sông thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các trường hợp khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông trái phép trên địa bàn, thông báo kịp thời cho UBND cấp xã để xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) báo cáo UBND cấp huyện công tác quản lý và tình hình hoạt động khai thác cát, sỏi và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn.

7. Chủ tịch UBND cấp xã tự kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật theo quy định trước Chủ tịch UBND cấp huyện trường hợp để xảy ra hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm để kéo dài.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi

1. Đối với tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác cát, sỏi lòng sông.

a) Cung cấp cho UBND cấp xã bản sao Giấy phép khai thác và hồ sơ kèm theo (gồm vị trí khu vực khai thác, mốc giới hạn khu vực khai thác, danh sách phương tiện khai thác và thông tin về người điều khiển phương tiện khai thác, giám đốc điều hành mỏ).

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức cắm mốc ranh giới khu vực khai thác tại thực địa và quản lý mốc giới mỏ của mình trong suốt quá trình hoạt động; Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi mỏ được cấp phép; Thông báo công khai về hoạt động khai thác để người dân tham gia giám sát.

c) Các phương tiện vận chuyển cát, sỏi của mỏ khi cập, rời cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh phải được Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực quản lý, cấp phép. Ký cam kết và thực hiện cam kết các quy định của pháp luật về việc bốc xếp hàng hóa đúng tải trọng.

d) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, phí bảo vệ môi trường, các nghĩa vụ tài chính khác vào ngân sách nhà nước và ký quỹ phục hồi môi trường tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh theo quy định.

đ) Bảo vệ khoáng sản trên diện tích được cấp phép, khai thác hợp lý, tiết kiệm, tận thu tối đa khoáng sản, chấp hành quy định về quản lý hành chính; thực hiện đúng

thời gian khai thác để đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo môi trường tại địa phương, chỉ tổ chức khai thác từ 06 giờ đến 18 giờ cùng ngày về mùa đông và từ 05 giờ đến 20 giờ cùng ngày về mùa hè theo như cam kết của đơn vị với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.

e) Có trách nhiệm bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương có liên quan đến hoạt động khai thác mỏ, đầu tư xây dựng, bồi thường thiệt hại, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương bị hư hỏng do hoạt động khai thác cát, sỏi gây ra. Ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương vào hoạt động khai thác cát, sỏi và các dịch vụ có liên quan, bồi thường các thiệt hại khác do hoạt động khai thác cát, sỏi gây ra theo quy định của pháp luật.

f) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đất đai và đảm bảo an toàn đề điều, hành lang thoát lũ, an toàn các công trình giao thông và an toàn giao thông trong quá trình khai thác cát, sỏi; ban hành nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện việc đăng ký, đăng kiểm các phương tiện vận chuyển, khai thác cát, sỏi. Đăng ký số lượng, số hiệu, chủng loại thiết bị khai thác, vận chuyển với UBND cấp xã, cấp huyện nơi có mỏ, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, có kế hoạch và lắp đặt trạm cân, lắp đặt camera tại bãi tập kết, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan. Nghiêm chỉnh chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

i) Thực hiện nghiêm các nội dung quy định trong Giấy phép và các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật. Không được cung cấp cát, sỏi cho các điểm tập kết, kinh doanh cát, sỏi trái phép.

2. Đối với tổ chức, cá nhân được phép sử dụng bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi xây dựng.

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đất đai và đảm bảo an toàn đề điều, hành lang thoát lũ, bảo vệ các công trình giao thông và an toàn giao thông trong quá trình sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi.

b) Có trách nhiệm bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương có liên quan đến hoạt động tập kết, vận chuyển, kinh doanh cát, sỏi gây ra, đầu tư xây dựng, bồi thường thiệt hại, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương bị hư hỏng do hoạt động tập kết, vận chuyển, kinh doanh cát, sỏi gây ra theo quy định của pháp luật.

c) Không được tổ chức mua, bán, tập kết cát, sỏi không có nguồn gốc hợp pháp. Thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách

nhệm thi hành Quy chế này. Những nội dung không nêu tại Quy chế này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Trước ngày 20 của tháng cuối quý và trước ngày 20 tháng 12 của năm, các cơ quan, đơn vị được quy định tại Quy chế này có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25 của tháng cuối quý và trước ngày 25 tháng 12 của năm.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Quy chế; chủ trì phối hợp với các cấp và các ngành liên quan tổng hợp đánh giá những khó khăn, vướng mắc đề xuất hướng giải quyết, trình UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn